

# CHIẾN LƯỢC CỦA SAMSUNG TẠI VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH MỚI CỦA NGÀNH CÔNG NGHIỆP ĐIỆN TỬ THẾ GIỚI VÀ ẢNH HƯỞNG CỦA NÓ ĐẾN KINH TẾ TỈNH BẮC NINH

Bùi Đình Thắng\*

Ngày nhận: 25/8/2015

Ngày nhận bản sửa: 24/9/2015

Ngày duyệt đăng: 25/9/2015

## Tóm tắt:

*Mục tiêu chính của bài viết là làm sáng rõ chiến lược của tập đoàn Samsung tại Việt Nam trong bối cảnh mới của ngành công nghiệp điện tử thế giới, đồng thời phân tích những ảnh hưởng của nó đến kinh tế vùng, cụ thể là kinh tế tỉnh Bắc Ninh. Những kết quả của nghiên cứu cho thấy Samsung đang coi Việt Nam (tỉnh Bắc Ninh và Thái Nguyên) là cứ điểm sản xuất điện thoại chủ yếu của tập đoàn, chuyên xuất khẩu các dòng sản phẩm cao cấp đến thị trường thế giới. Từ kết quả phân tích cách thức đầu tư của tập đoàn điện tử Samsung tại Việt Nam và các ảnh hưởng trực tiếp, gián tiếp của nó đến tình hình kinh tế của tỉnh Bắc Ninh, bài viết đề xuất giải pháp cho sự phát triển bền vững của kinh tế vùng.*

**Từ khóa:** Đầu tư trực tiếp nước ngoài, Samsung, Điện thoại di động.

## Samsung's strategy in Vietnam in the new context of the world electronics industry and its impact on Bac Ninh province's economy

### Abstract

*The main objective of this article is to clarify the strategy of Samsung Group in Vietnam in the new context of the world's electronics industry, and to analyze its impact on the Bac Ninh province's economy. The results of the study show that Samsung has a strategy considering Vietnam (including Bac Ninh and Thai Nguyen provinces) as its own main mobile phone production base, specializing in the export of high-end product to the world market. By analyzing the way of Samsung's investment in Vietnam and its direct and indirect impacts on Bac Ninh Province, the author proposes policy recommendations in order to ensure sustainable development of Bac Ninh.*

*Keywords:* Foreign Direct Investment, Samsung, Mobile.

## 1. Đặt vấn đề

Những năm gần đây, Việt Nam và Philippines đang dần trở thành điểm đến mới của các tập đoàn điện tử trên thế giới do giá nhân công của Trung Quốc hay Thái Lan đang gia tăng nhanh (JETRO, 2013). Trong trường hợp Việt Nam, có nhiều tập đoàn điện tử lớn như Microsoft, LG, Panasonic, Kyocera Document Technology, Fuji Xerox... đang chọn miền Bắc Việt Nam làm địa điểm đầu tư các

dự án lớn. Tuy nhiên, nổi bật nhất phải kể đến các dự án đầu tư của Samsung tại hai tỉnh Bắc Ninh và Thái Nguyên, trong đó Bắc Ninh sớm nổi lên là một cứ điểm sản xuất điện thoại di động hàng đầu của thế giới. Nhờ sự đầu tư mạnh mẽ và tốc độ của Samsung vào đây, điện thoại di động nhanh chóng trở thành mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam. Từ năm 2013, xuất khẩu mặt hàng này đã vượt qua sản phẩm may mặc, đứng đầu về kim ngạch xuất

khẩu hàng hóa của Việt Nam. Điều này có đóng góp lớn không chỉ cho kim ngạch xuất khẩu của Bắc Ninh mà còn góp phần cân bằng cán cân thương mại của Việt Nam, vốn thâm hụt lớn trong thời gian dài trước đó. Tuy nhiên, cũng do quy mô lớn, hoạt động kinh doanh của Samsung tại Việt Nam nếu không thuận lợi cũng sẽ ảnh hưởng ngay lập tức đến kinh tế vùng nơi Samsung đặt nhà máy, điển hình là sự tăng trưởng âm của Bắc Ninh trong năm 2014.

Trong bối cảnh mới của ngành công nghiệp điện tử thế giới, chiến lược toàn cầu mới của Samsung đang tác động lớn đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và kinh tế tỉnh Bắc Ninh nói riêng. Tuy nhiên, chưa có nhiều nghiên cứu phân tích về chiến lược này, cũng như những ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp của chiến lược đó đến kinh tế vùng, từ đó phát hiện những vấn đề tồn tại và tìm ra giải pháp phát triển bền vững cho kinh tế vùng. Mục tiêu cơ bản của bài viết này là: (1) Làm sáng rõ chiến lược toàn cầu của tập đoàn Samsung khi đầu tư vào Việt Nam; (2) Phân tích những ảnh hưởng của chiến lược đó đến kinh tế Việt Nam, trong đó nêu rõ ảnh hưởng đến kinh tế tỉnh Bắc Ninh; (3) Đưa ra gợi ý về giải pháp nâng cao hiệu quả của đầu tư của Samsung đến phát triển kinh tế vùng.

## **2. Phương pháp nghiên cứu**

Nghiên cứu này có sử dụng phương pháp nghiên cứu tài liệu và điều tra thực tế. Những thông tin được trình bày trong nghiên cứu được tổng hợp từ các tài liệu đã công bố của Tổng cục thống kê Việt Nam, các tài liệu nghiên cứu của nước ngoài và các tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra của tác giả tại tỉnh Bắc Ninh và Thái Nguyên (lần một từ ngày 1 đến ngày 10 tháng 3 năm 2015, lần hai từ ngày 7 đến ngày 8 tháng 9 năm 2015).

## **3. Kết quả nghiên cứu**

### **3.1. Bối cảnh đầu tư của tập đoàn Samsung**

Samsung từ những năm 2000 đã chú trọng vào xây dựng thương hiệu thông qua đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phát triển công nghệ, đầu tư mạnh mẽ cho marketing và khâu thiết kế sản phẩm. Do đó thương hiệu của Samsung đã được nâng cấp nhanh chóng chỉ trong một thời gian ngắn (Ishida Masaru, 2013). Theo công bố của công ty Interbrand (trụ sở New York), thương hiệu của Samsung từ chỗ có trị giá là 5,223 tỷ USD (xếp thứ 43) đã tăng vọt lên 14,956 tỷ USD năm 2005 (xếp thứ 20). 5 năm tiếp theo giá trị thương hiệu của

Samsung xoay quanh vị trí 20 thế giới. Tuy nhiên, sau đó thứ hạng của Samsung đã tăng tiến rất nhanh nhờ thành công của dòng điện thoại thông minh Galaxy. Thương hiệu của Samsung đã tăng lên 32,893 tỷ USD (xếp thứ 9) vào năm 2012 và sau đó là 45,462 tỷ USD (xếp thứ 7) vào năm 2014. Để nhận thấy, quá trình phát triển vượt bậc này song hành cùng với đầu tư của Samsung tại Việt Nam, đặc biệt trong lĩnh vực sản xuất điện thoại di động.

Có rất nhiều lý do được đưa ra để lý giải cho việc Samsung đầu tư vào Việt Nam. Một trong số đó là của Lee & Yunhyeokjin (2014). Theo đó, có một số lý do được tổng hợp như sau: (1) chính sách ưu đãi lớn của chính phủ Việt Nam; (2) chi phí lao động của Việt Nam tương đối rẻ so với Trung Quốc và một số nước Đông Nam Á khác; (3) Việt Nam là một nước có quy mô dân số lớn với tỉ lệ người trong độ tuổi lao động cao; (4) Việt Nam là một dân tộc siêng năng lao động; (5) miền Bắc Việt Nam gần với Thẩm Quyển nơi Samsung cũng có nhà máy; (6) hầu hết người Việt Nam không tôn giáo hoặc theo Phật giáo.

Tuy nhiên nếu chỉ dựa vào những lý do kể trên không thể giải thích tại sao Apple không mang dây chuyền sản xuất điện thoại di động đến Việt Nam. Đó chỉ là lý do phản ánh “điều kiện cần”, còn lý do “điều kiện đủ” nằm ở chiến lược toàn cầu của Samsung sẽ được trình bày rõ hơn ở phần sau của bài viết.

### **3.2. Khái quát đầu tư của Samsung tại Việt Nam**

Samsung đầu tư vào Việt Nam từ năm 1994 dưới hình thức công ty liên doanh (SAVINA, Samsung Vina Electronics), chuyên sản xuất các thiết bị điện gia dụng cung cấp cho thị trường nội địa. Tuy nhiên, bước ngoặt lớn trong đầu tư của Samsung là cuối năm 2008 khi Samsung chính thức đầu tư 670 triệu USD tại tỉnh Bắc Ninh, xây dựng nhà máy sản xuất điện thoại di động lớn nhất thế giới hướng tới xuất khẩu. Cho đến năm 2015, số vốn đăng ký đầu tư của Samsung liên quan đến sản xuất điện thoại di động đã lên đến gần 13 tỷ USD, tập trung tại Bắc Ninh và Thái Nguyên.

Bảng 1 là dữ liệu tóm tắt tình hình đầu tư của Samsung từ năm 2008 trở lại đây. Theo đó, tập đoàn này đang đầu tư mạnh mẽ vào lĩnh vực điện tử tại Việt Nam, trong đó nổi bật là đầu tư vào sản xuất điện thoại di động. Có thể thấy sự đầu tư mạnh mẽ này thông qua chỉ số VNR500 (bảng xếp hạng 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam), chỉ riêng công ty

**Bảng 1: Đầu tư của tập đoàn Samsung tại Việt Nam từ năm 2008**

Tên công ty con	Tên pháp nhân tại Việt Nam (tổng số tiền đầu tư)	Nội dung đầu tư			
		Cấp phép	Địa điểm đặt nhà máy	Lĩnh vực hoạt động chủ yếu	Số nhân viên (Kết quả điều tra tháng 3 năm 2015)
<b>Samsung Electronics</b>	Samsung Electronics Vietnam (2,5 tỷ USD)*	Tháng 5 Năm 2008	Tỉnh Bắc Ninh	Sản xuất điện thoại, máy tính bảng	43.000 người
	Samsung Electronics Vietnam Thai Nguyen (5 tỷ USD)**	Tháng 3 Năm 2013	Tỉnh Thái Nguyên	Sản xuất điện thoại, máy tính bảng	32.000 người (dự định tăng lên 50.000 người)
	Samsung CE Complex (1,4 tỷ USD)	Tháng 10 Năm 2014	Thành phố Hồ Chí Minh	Lắp ráp Tivi, tủ lạnh, máy giặt	—
<b>Samsung SDI</b>	Samsung SDI Vietnam (120 triệu USD)	Tháng 7 Năm 2009	Tỉnh Bắc Ninh	Sản xuất pin điện thoại (Dự định sản xuất cả pin máy vi tính và máy hút bụi)	1200 người
<b>Samsung Electro-Mechanics</b>	Samsung Electro-Mechanics Vietnam (1,23 tỷ USD)	Tháng 10 Năm 2013	Tỉnh Thái Nguyên	Sản xuất mạch bán dẫn, chip, camera điện thoại	600 người (dự định tăng lên 10.000 người)
<b>Samsung Display</b>	Samsung Display Bac Ninh (4 tỷ USD)***	Tháng 7 Năm 2014	Tỉnh Bắc Ninh	Sản xuất màn hình OLED (dự định sản xuất cả màn hình uốn dẻo)	8000 người (dự định tăng lên 20.000 người)****

Ghi chú : \* Số vốn đầu tư ban đầu là 670 triệu USD

\*\* Số vốn đầu tư ban đầu là 2 tỷ USD

\*\*\* Số vốn đầu tư ban đầu là 1 tỷ USD

\*\*\*\* Nguồn báo chí

Nguồn: Điều tra thực tế nhà máy Samsung của tác giả vào tháng 3 năm 2015.

Samsung Electronics Vietnam đã cho thấy sự thăng tiến nhảy vọt. Từ chỗ xếp thứ 80 trong năm 2010, doanh nghiệp này đã vươn lên mạnh mẽ với vị trí

thứ 2, chỉ sau tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Sự đầu tư mạnh mẽ vào Việt Nam này nằm trong chiến lược toàn cầu của Samsung.

### 3.3. Chiến lược của Samsung tại Việt Nam

Liên quan đến chiến lược của tập đoàn Samsung tại Việt Nam, Ishida Masaru (2013), từng là cố vấn của tập đoàn Samsung trong giai đoạn 2005-2010, cho rằng Samsung muốn biến Việt Nam thành cứ điểm sản xuất các dòng máy giá rẻ để xuất khẩu đi Đông Nam Á, Tây Nam Á, Trung Đông, Mỹ và Châu Âu. Tuy nhiên trong quá trình thăm nhà máy Samsung tại Bắc Ninh, có thể xác nhận Samsung hiện tại đang sản xuất hàng loạt các dòng máy điện thoại giá cao tại Bắc Ninh, trong đó có các dòng máy mới nhất của Samsung.

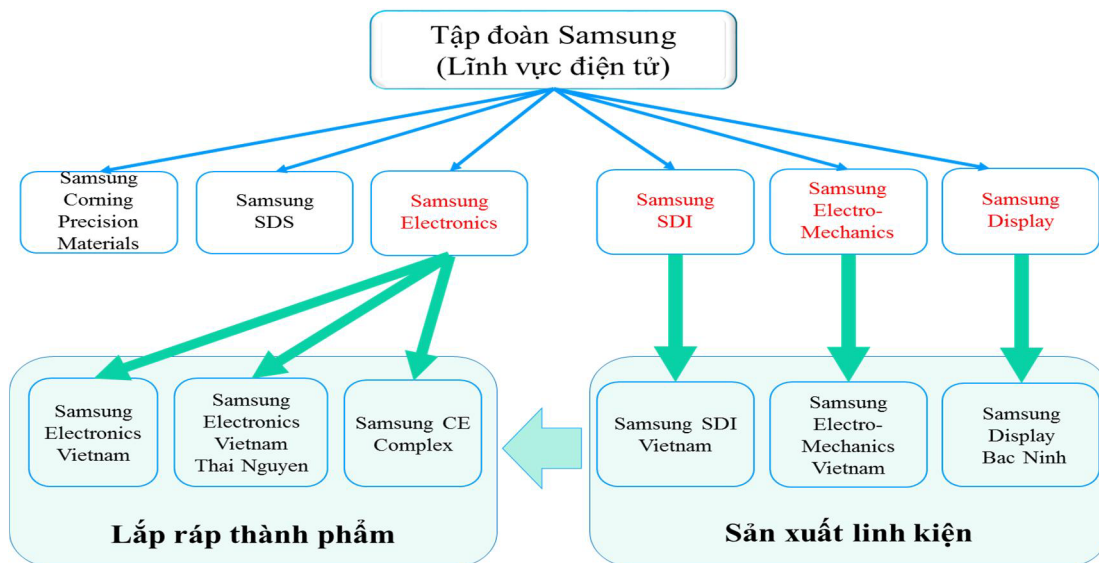
Bảng 2 chỉ số liệu nhập khẩu khuôn tạo vỏ di động cho nhà máy SEV tại Bắc Ninh. Có thể thấy từ năm 2013, Samsung đã ngừng nhập khẩu khuôn cho dòng máy giá rẻ, thay vào đó số lượng khuôn cho dòng máy điện thoại giá cao tăng mạnh. Trong đó đáng chú ý là SEV đã bắt đầu nhập khuôn cho dòng máy điện thoại vỏ kim loại nguyên khối từ năm 2014. Dòng máy này cũng mới được sản xuất tại

Hàn Quốc cùng năm. Thực tế khi thăm dây chuyền sản xuất vỏ tại nhà máy SEV tại Bắc Ninh, tác giả đã xác nhận tại đây đang tiến hành sản xuất hàng loạt các vỏ cho dòng máy Galaxy A (A3, A5, A7).

Như vậy, Samsung không chỉ sản xuất các dòng máy giá rẻ tại Việt Nam. Tập đoàn này đang coi Việt Nam là một mắt xích trong chuỗi sản xuất các sản phẩm giá trị cao cung cấp cho thị trường thế giới.

Theo hình 1, có thể nhận thấy Samsung không chỉ đầu tư vào các nhà máy lắp ráp (Samsung Electronics Vietnam, Samsung Electronics Vietnam Thai Nguyen), tập đoàn này còn đầu tư vào xây dựng các nhà máy sản xuất linh kiện (Samsung SDI Vietnam, Samsung Electro-mechanics Vietnam, Samsung Display Bac Ninh). Thông qua cuộc trao đổi với một trong các lãnh đạo nhà máy của Samsung, tác giả nhận thấy điều này xuất phát từ chiến lược của tập đoàn này trong giai đoạn mới. Cụ thể, thông qua cách thức đầu tư tại Việt Nam, Samsung muốn tối ưu hóa lợi nhuận trong cuộc cạnh tranh với Apple

**Hình 1: Cách thức đầu tư của Samsung tại Việt Nam**



Nguồn: Tổng hợp từ điều tra thực tế tại nhà máy Samsung Việt Nam của tác giả vào tháng 3 năm 2015.

**Bảng 2: Số liệu nhập khẩu khuôn tạo vỏ di động của SEV (chiếc)**

Loại khuôn	Năm		
	2012	2013	2014
Điện thoại giá rẻ	14	0	0
Điện thoại giá cao	91	178	403
Điện thoại vỏ kim loại nguyên khối	0	0	36

Nguồn: Điều tra thực tế tại nhà máy Samsung của tác giả vào tháng 3 năm 2015.

tại thị trường thế giới (trong khi Apple phải nhập khẩu các linh kiện từ Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan... để lắp ráp tại nhà máy ở Trung Quốc). Trong khi đó, Samsung tiếp tục duy trì sản xuất tại Trung Quốc, đồng thời mở rộng thêm nhà máy sản xuất bán dẫn có quy mô lớn nhất thế giới tại Tây An (Trung Quốc) với chiến lược sản xuất những dòng máy cạnh tranh trực tiếp với các đối thủ Trung Quốc như Xiaomi.

### 3.4. Ảnh hưởng đến kinh tế tỉnh Bắc Ninh

Như đã nói ở trên, Samsung hiện coi Bắc Ninh và Thái Nguyên là 2 cứ điểm sản xuất điện thoại di động xuất khẩu đến thị trường thế giới. Tuy nhiên do các nhà máy ở Thái Nguyên vừa xây xong, chưa có dữ liệu thống kê hoàn chỉnh nên trong nghiên cứu này chủ yếu phân tích ảnh hưởng của Samsung đến kinh tế Bắc Ninh. Các số liệu thống kê được sử dụng dưới đây, nếu không có giải thích gì khác, đều

**Bảng 3: Các số liệu thống kê chính của Samsung so với số liệu toàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2010-2015**

Chỉ tiêu	Đơn vị	2010	2011	2012	2013	Sơ bộ 2014	Dự kiến 2015
<b>1. GRDP của tỉnh (theo giá hiện hành)</b>	Tỷ đồng	46.081	64.695	77.386	114.387	109.042	122.495
Trong đó, giá trị gia tăng của Samsung	Tỷ đồng	3.009	19.949	21.119	69.396	52.250	56.640
Chiếm tỉ lệ %	%	6,5	30,8	27,3	60,7	47,9	46,2
<b>2. Số lao động của tỉnh</b>	Người	593.114	600.560	609.359	624.021	637.890	647.300
Trong đó, số lao động của Samsung	Người	8.139	18.524	28.140	44.266	43.000	42.000
Chiếm tỉ lệ %	%	1,4	3,1	4,6	7,1	6,7	6,5
<b>3. Tổng vốn đầu tư phát triển tỉnh</b>	Tỷ đồng	21.389	21.987	32.549	47.470	41.413	50.700
Trong đó, vốn đầu tư của Samsung	Tỷ đồng	1.846	4.567	9.593	14.140	3.325	4.428
Chiếm tỉ lệ %	%	8,6	20,8	29,5	29,8	8,0	8,7
<b>4. Vốn FDI đăng ký của tỉnh (Lũy kế)</b>	Triệu USD	2.594	3.324	4.676	6.196	7.746	11.846
Trong đó, vốn đầu tư của Samsung	Triệu USD	790	790	1.620	1.620	3.620	6.620
Chiếm tỉ lệ %	%	30,5	23,8	34,6	26,1	33,8	55,9
<b>5. Thu Ngân sách nhà nước của tỉnh</b>	Tỷ đồng	7.335	8.319	9.444	11.450	12.685	14.300
Trong đó, thu ngân sách từ Samsung	Tỷ đồng	1.086	963	1.220	1.150	2.550	1.200
Chiếm tỉ lệ %	%	14,8	11,6	12,9	10,0	20,1	8,4
<b>6. Kim ngạch xuất khẩu hàng hoá của tỉnh</b>	Triệu USD	2.451	7.757	15.041	26.283	21.975	22.500
Trong đó, kim ngạch xuất khẩu của Samsung	Triệu USD	1.472,3	5.838,9	12.538	23.879	19.500	19.600
Chiếm tỉ lệ %	%	60,1	75,3	83,4	90,9	88,7	87,1

Nguồn: Sở KH&ĐT tỉnh Bắc Ninh và tính toán của tác giả theo điều tra thực tế tại nhà máy Samsung



là số liệu thu được từ Viện Nghiên cứu và Phát triển kinh tế xã hội tỉnh Bắc Ninh.

Tỉnh Bắc Ninh được tái thành lập ngày 1 tháng 1 năm 1997. Trải qua 18 năm xây dựng và phát triển, tỉnh Bắc Ninh từ một khu vực kinh tế nông nghiệp đang dần hiện đại hóa theo hướng lấy công nghiệp hóa làm đòn bẩy. Trong sự phát triển nhanh chóng này, đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đóng một vai trò hết sức quan trọng. Tại thời điểm thành lập tỉnh năm 1997, tỉnh chỉ có 4 dự án FDI với số vốn đầu tư đăng ký là 177,58 triệu USD, thì đến năm 2014 đã có 641 dự án FDI với tổng số vốn đăng ký là 7,746 tỷ USD. Theo ước tính của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh, năm 2015, tỉnh Bắc Ninh có 761 dự án với tổng số vốn đăng ký là 11,846 tỷ USD. Trong đó, các dự án đầu tư của Samsung những năm gần đây có đóng góp mạnh mẽ cho sự tăng trưởng này.

Bảng 3 thể hiện các số liệu thống kê chính của Samsung so với số liệu vĩ mô toàn tỉnh Bắc Ninh. Theo đó, tính đến thời điểm tháng 9 năm 2015, chỉ trong 7 năm Samsung đã đăng ký đầu tư 6,620 tỷ USD, chiếm 55,9% tổng số vốn đầu tư FDI của toàn tỉnh. Câu hỏi được đặt ra là sự đầu tư có trọng điểm này của Samsung có ảnh hưởng cụ thể như thế nào đến kinh tế tỉnh Bắc Ninh? Bài viết đi tìm câu trả lời cho câu hỏi này bằng cách phân tích ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp của Samsung đến kinh tế của tỉnh.

#### *3.4.1. Ảnh hưởng trực tiếp từ hoạt động của Samsung đến tỉnh Bắc Ninh*

Đầu tư của Samsung đã đóng góp tích cực cho kinh tế vĩ mô của tỉnh Bắc Ninh, trong đó:

(1) Đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành ngành công nghiệp điện tử, công nghiệp công nghệ cao, phù hợp với những điều chỉnh chính sách thu hút đầu tư nước ngoài theo định hướng tái cấu trúc nền kinh tế của tỉnh Bắc Ninh.

(2) Góp phần tăng thu ngân sách của tỉnh khi đóng góp hàng nghìn tỷ USD hàng năm.

(3) Đóng góp lớn cho kim ngạch xuất khẩu của tỉnh hàng năm, chiếm tới trên dưới 90% toàn tỉnh những năm gần đây. Không những vậy với kim ngạch xuất khẩu này, cán cân thương mại của Việt Nam từ năm 2012 đã thặng dư và cân bằng cho đến thời điểm hiện tại. Năm 2013, điện thoại di động (chủ yếu của Samsung) trở thành mặt hàng xuất khẩu chủ lực khi vượt qua vị trí dẫn đầu của dệt may trong nhiều năm trước.

(4) Góp phần giải quyết việc làm cho nhiều lao động ở địa phương. Riêng số lượng lao động của Samsung đã chiếm trên dưới 7% tổng số lao động toàn tỉnh. Ngoài số lượng, Samsung còn góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua việc lao động được tiếp cận với công nghệ hiện đại và phương thức quản lý tiên tiến.

Tuy nhiên, cũng vì quy mô của Samsung tại Bắc Ninh là rất lớn nên các biến động không thuận lợi của doanh nghiệp này có ảnh hưởng không tốt đến tình hình kinh tế vĩ mô của tỉnh. Sau thời gian phát triển thuận lợi, doanh số xuất khẩu của Samsung tại Bắc Ninh giảm từ 23,879 tỷ USD (năm 2013) xuống còn 19,5 tỷ USD (năm 2014). Lý do chính được đưa ra là do sự sụt giảm của đơn đặt hàng trên thị trường thế giới, xuất phát từ sự cạnh tranh trực tiếp của dòng máy iPhone 6 và iPhone 6 Plus của tập đoàn Apple và từ các đối thủ đến từ Trung Quốc. Sự sụt giảm xuất khẩu này ngay lập tức làm sụt giảm giá trị sản xuất công nghiệp của Tỉnh trực tiếp dẫn đến giảm sút tăng trưởng GRDP. Theo Cục thống kê Bắc Ninh (2014), tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh năm 2014 tăng trưởng âm là -5.7%, trong đó khu vực công nghiệp có mức sụt giảm lớn là -9.4% (theo giá so sánh năm 2010).

Ngoài yếu tố khách quan đến từ thị trường thế giới, còn một nguyên nhân đến từ yếu tố chủ quan của Samsung. Đó là, năm 2014 Samsung đã vận hành nhà máy lắp ráp điện thoại tại Thái Nguyên. Với việc Samsung vận hành nhà máy tại Thái Nguyên, Bắc Ninh khó có thể tăng trưởng vượt bậc như trong giai đoạn trước. Trong khi các nhà máy của Samsung tại Bắc Ninh đã hết 4 năm hưởng ưu đãi miễn đóng thuế thu nhập doanh nghiệp, thì các nhà máy ở Thái Nguyên mới đi vào hoạt động và đang được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm. Trong quá trình làm điều tra vào tháng 3 năm 2015 tại nhà máy của Samsung tại Bắc Ninh, tác giả có phỏng vấn một cán bộ đang công tác tại nhà máy. Theo đó, Samsung đang chuyển một phần sản xuất từ Bắc Ninh sang các nhà máy tại Thái Nguyên để tận dụng tối đa ưu đãi tại đây.

Như vậy, các biến động về sản xuất của Samsung tác động trực tiếp đến các chỉ số kinh tế vĩ mô của tỉnh Bắc Ninh. Tuy nhiên, các ảnh hưởng trực tiếp này về cơ bản không làm thay đổi về chất năng lực sản xuất công nghiệp của Tỉnh. Theo APEC (2013), trong chuỗi giá trị sản xuất điện thoại di động, các công đoạn có giá trị gia tăng cao chủ yếu được thực

hiện ở ngoài Việt Nam. Tức là hiện tại, Việt Nam chủ yếu cung ứng nguồn nhân lực trong chuỗi giá trị này. Theo Đại sứ quán Canada tại Hàn Quốc (2012), chi phí cho nhân công của Samsung (toàn cầu) để sản xuất điện thoại di động chỉ vào khoảng 4.4%. Do giá nhân công của Việt Nam rẻ hơn so với thế giới nên các giá trị gia tăng của Samsung phát sinh tại Việt Nam là hạn chế hơn nhiều.

### 3.4.2. Ảnh hưởng gián tiếp từ hoạt động của Samsung đến tỉnh Bắc Ninh

Ngoài các ảnh hưởng trực tiếp, khi đánh giá tác động của FDI còn phải xét đến hiệu quả gián tiếp (hiệu ứng lan tỏa). Có hai hiệu quả gián tiếp của FDI đến nền kinh tế của địa phương là chuyển giao công nghệ và hình thành mạng lưới công nghiệp phụ trợ với các doanh nghiệp địa phương.

Tuy nhiên về chuyển giao công nghệ, theo “Báo cáo kết quả quá trình hội nhập kinh tế quốc tế tỉnh Bắc Ninh” (ngày 14 tháng 8 năm 2015) của UBND tỉnh Bắc Ninh, chỉ có khoảng 22 hợp đồng chuyển giao công nghệ được thực hiện bởi 15 doanh nghiệp FDI trên địa bàn Tỉnh, nhưng các hợp đồng này đều được thực hiện dưới dạng chuyển giao công nghệ từ công ty mẹ sang công ty con tại Việt Nam. Điều đó có nghĩa là chưa có trường hợp nào chuyển giao công nghệ từ doanh nghiệp FDI sang doanh nghiệp trong nước.

Về hình thành mạng lưới công nghiệp phụ trợ với các doanh nghiệp địa phương, báo cáo trên cũng nhận định mặc dù tỉ lệ nội địa hóa có dấu hiệu tăng nhưng chủ yếu là đến từ các doanh nghiệp FDI trong chuỗi sản xuất của Samsung. Theo như tác giả điều tra tại nhà máy của Samsung tại Bắc Ninh chỉ có 5 doanh nghiệp trong nước tham gia cung cấp sản phẩm hỗ trợ, nhưng chủ yếu là các sản phẩm đơn giản như dây buộc, thùng các-tông... Nguyên nhân được nhiều người nhận định là do các doanh nghiệp của tỉnh còn quá yếu nên không tham gia được chuỗi giá trị của Samsung. Không thể phủ nhận nguyên nhân này, nhưng còn một nguyên nhân nữa hết sức quan trọng, cản trở việc xây dựng công nghiệp phụ trợ cho Tỉnh, xuất phát từ chính phương thức sản xuất của tập đoàn này.

Theo như Hình 2, Samsung hiện áp dụng phương thức sản xuất hoàn chỉnh theo trực dọc từ thượng nguồn tới hạ nguồn (a vertically integrated specialized supplier). Tức là, Samsung làm chủ hoàn toàn các khâu từ nguyên liệu, sản xuất linh kiện trung gian cho đến lắp ráp các sản phẩm hoàn thiện. Do

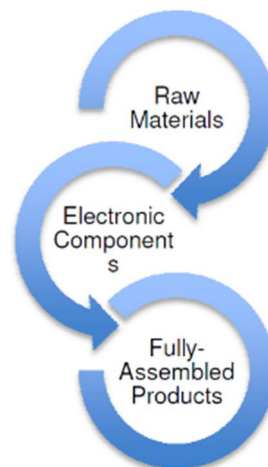
Samsung có hệ thống sản xuất tương đối hoàn chỉnh, nên rất khó để các doanh nghiệp Việt Nam chen chân vào chuỗi sản xuất này. Có thể thấy rõ hơn điều này khi so sánh với Apple trong sản xuất iPhone. Apple hiện chỉ tập trung vào các mảng thiết kế, marketing, phần mềm, dịch vụ... trong khi giao phó hoàn toàn mảng lắp ráp cho công ty Foxconn của Đài Loan. Do đó, có rất nhiều nhà sản xuất linh kiện trung gian có thể tham gia vào chuỗi giá trị này như Sony, Samsung, Microsoft, Rim, HTC... Khi làm chính sách về chuyển giao công nghệ hay công nghiệp phụ trợ cần đặc biệt lưu ý phương thức sản xuất này của Samsung.

Như vậy, ảnh hưởng trực tiếp của Samsung lên kinh tế vĩ mô của tỉnh Bắc Ninh là rõ nét nhưng về thực chất chưa có đóng góp cụ thể cho sự phát triển vững bền của Tỉnh. Trong khi đó, ảnh hưởng gián tiếp của Samsung, liên quan đến phát triển về chất của Tỉnh là rất hạn chế.

## 4. Kết luận

Nghiên cứu đã chỉ ra những năm gần đây Việt Nam đang nằm trong dòng chảy của sự phân công lao động mới của ngành công nghiệp điện tử thế giới. Việt Nam trở thành điểm đến của các tập đoàn công nghệ hàng đầu, trong đó nổi bật là tập đoàn Samsung với hàng loạt các dự án tỷ đô trong thời gian ngắn tại Bắc Ninh và Thái Nguyên (đặc biệt trong mảng sản xuất điện thoại di động). Điều này xuất phát từ chiến lược toàn cầu của Samsung nhằm tối đa hóa lợi nhuận trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt từ thế giới, trong đó có Apple và các đối thủ mới nổi từ Trung Quốc như Xiaomi. Xuất phát từ chiến lược này, Samsung đã biến Việt Nam trở thành cứ

Hình 2: Phương thức sản xuất của Samsung



Nguồn: Raymond Allan G. Vergara (2012, tr.79).

điểm sản xuất chủ yếu các dòng máy điện thoại di động xuất khẩu cho thị trường thế giới. Do có quy mô lớn chiếm tới 50% lượng sản xuất điện thoại di động toàn cầu của Samsung, mọi biến động của hoạt động sản xuất kinh doanh của Samsung gây ảnh hưởng đến kinh tế Việt Nam nói chung và kinh tế vùng nói riêng. Bài viết đã làm rõ chiến lược của Samsung tại Việt Nam và phân tích ảnh hưởng trực tiếp và ảnh hưởng gián tiếp của tập đoàn này lên kinh tế của tỉnh Bắc Ninh. Từ đó dẫn đến kết luận những ảnh hưởng của Samsung lên kinh tế tỉnh Bắc Ninh chưa đem lại sự phát triển bền vững trong trung và dài hạn.

Bài viết không đi sâu vào phân tích chính sách, tuy nhiên đưa ra một cách nhìn trong hoạch định chính sách. Như đã nói ở trên, khác với Apple, Samsung có một phương thức sản xuất theo trục dọc khá hoàn chỉnh. Do đó, để các doanh nghiệp Việt

Nam dần có cơ hội tham gia vào chuỗi sản xuất này, ngoài việc cần có ngay một chiến lược đầu tư lớn của nhà nước cho sự phát triển ngành công nghiệp phụ trợ, Việt Nam cần có quy chế quy định rõ về tỷ lệ tham gia của các doanh nghiệp nội địa đối với dự án FDI khi cấp phép đầu tư và áp dụng cho cả dự án đang hoạt động. Các nhà làm chính sách của Việt Nam nói chung và của Bắc Ninh nói riêng cần tránh tập trung vào ảnh hưởng về “lượng” của Samsung qua các con số vĩ mô (như thu ngân sách, việc làm, kim ngạch xuất khẩu...), thay vào đó cần gấp rút có chính sách tập trung để nâng cao ảnh hưởng về “chất” của tập đoàn này tại Việt Nam. Nói cách khác, chúng ta cần phải có chiến lược cấp bách đưa Việt Nam ở vị trí cao hơn trong chuỗi giá trị toàn cầu của Samsung nói riêng và các tập đoàn điện tử khác nói chung. □

#### Tài liệu tham khảo

- APEC [Asia Pacific Economic Cooperation] (2013), *Global Supply Chain Operation in the APEC Region: Case Study of the Electrical and Electronics Industry*, Singapore.
- Canadian Embassy in the Republic of Korea (2012), *Global Value Chain Analysis on Samsung Electronics*, Seoul.
- Cục thống kê tỉnh Bắc Ninh (2014), “Niên giám thống kê tỉnh Bắc Ninh 2014”.
- Ishida Masaru (2013), *Chiến lược Quốc Tế theo cách thức Samsung: Nguồn động lực tăng trưởng nhảy vọt của Samsung*, Nhà xuất bản Bunshindo, Takasaki.
- JETRO (2013), *Xu hướng mới trong việc hình thành các cụm công nghiệp tại Châu Á*, Singapore.
- Lee Jung & Yunhyeokjin (2014), ‘Việt Nam đang trở thành cứ điểm sản xuất hạt nhân của Samsung trong lĩnh vực điện tử’, *Tạp chí Global IT*, số10, tr.1-81.
- Raymond Allan G. Vergara (2012), ‘Samsung Electronics and Apple, Inc.: A Study in Contrast in Vertical Integration in the 21st Century’, *American International Journal of Contemporary Research*, Vol.2, No.9, pp.77-81.

---

#### Thông tin tác giả:

\***Bùi Đình Thắng**, Thạc sỹ (hiện đang làm nghiên cứu sinh tại Nhật Bản)

- Tổ chức tác giả công tác: Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội

- Lĩnh vực nghiên cứu chính: Kinh tế Quốc tế

- Một số tạp chí tác giả đã đăng tải công trình nghiên cứu: Tạp chí “Saga University Economic Review”

- Địa chỉ Email: thang.hizen@gmail.com